TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 19 -7-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duy Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Trí

Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 132/2023/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị D, sinh năm 1982; địa chỉ: đường D, Khu phố 1, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Khắc Đ, sinh năm 1987; địa chỉ: đường D, Khu phố 1, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Đoàn Thị D trình bày: Bà D và ông Nguyễn Khắc Đ là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng theo Giấy chứng nhận kết hôn số I/2007 ngày 26/01/2007. Quá trình chung sống, bà D và ông Đ có 02 người con chung tên Nguyễn Đoàn Phúc H, sinh ngày 19/4/2007 và Nguyễn Trường T, sinh ngày 17/8/2015. Sau khi kết hôn, bà D và ông Đ chung sống hạnh phúc, một thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do ông Đ không có trách nhiệm với gia đình, kinh tế gia đình khó khăn. Ông Đ thường xuyên bỏ nhà đi, không quan tâm đến gia đình, bà

D phải gồng gánh kinh tế gia đình chăm lo cho con cái, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau; mặc dù, bà D đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả, từ năm 2021 cho đến nay ông Đ thường xuyên vắng nhà để mặc bà D chăm lo cho gia đình.

Nay, bà D nhận thấy tình trạng vợ chồng đã trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống, nên khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Đ; về con chung bà D yêu cầu được nuôi 02 con chung vì cả hai con hiện đang trực tiếp sinh sống cùng bà; bà D không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung, nợ chung: bà D xác định không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Khắc Đ đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; triệu tập tham gia hòa giải, tham gia phiên họp và tham gia phiên tòa hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, không tham gia tố tụng và không gửi văn bản giải trình về vụ kiện cho Tòa án.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định pháp luật; bị đơn không chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Vợ chồng bà D và ông Đ chung sống với nhau có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp; do mâu thuẫn vợ chồng của bà D và ông Đ đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà D; về con chung, do ông Đ không đến Tòa án làm việc và không có ý kiến về việc nuôi con; nhận thấy con chung còn nhỏ cần được bà D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và hiện nay 02 con đang sống chung với bà D nên đề nghị giao 02 con chung cho bà D nuôi dưỡng, chăm sóc. Về tài sản chung, nợ chung và cấp dưỡng nuôi con do nguyên đơn không có yêu cầu nên không đề nghị giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Khắc Đ hiện đang cư trú tại đường D, Khu phố 1, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương nên căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một; ông Đ đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; bà Đoàn Thị D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2] Về nội dung: Bà Đoàn Thị D và ông Nguyễn Khắc Đ chung sống với nhau từ năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Quá trình chung sống, bà D xác định do mâu thuẫn trong cuộc sống gia đình nên ông Đ thường xuyên vắng nhà, bỏ mặc vợ con, tình cảm vợ chồng dần phai nhạt, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau; mâu thuẫn kéo dài từ năm 2021 cho đến nay. Lời trình bày của bà D là phù hợp với nội dung tại biên bản lấy lời khai bà Nguyễn Thị T (mẹ ruột ông Nguyễn Khắc Đ). Nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà D và ông Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Đoàn Thị D yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Khắc Đ là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đoàn Thị D.

[4] Về con chung: Bà D và ông Đ có 02 người con chung tên Nguyễn Đoàn Phúc H, sinh ngày 19/4/2007 và Nguyễn Trường T, sinh ngày 17/8/2015. Sau khi ly hôn, bà D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung. Quá trình giải quyết vụ án, ông Đ không đến Tòa án tham gia tố tụng, không có ý kiến về việc nuôi con hay cấp dưỡng. Xét thấy, 02 con chung hiện nay đang sinh sống ổn định cùng bà D, bà D hiện có công việc và thu nhập ổn định có thể đảm bảo việc chăm lo cho 02 con và các cháu cũng có nguyện vọng được sống cùng mẹ nên việc trực tiếp chăm sóc, giáo dục con chung của bà D sẽ tốt hơn cho 02 cháu về mọi mặt nên yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của bà D là có căn cứ chấp nhận; do bà D không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Do các bên đương sự không có tranh chấp nên không xem xét giải quyết.

[6] Từ những phân tích, nhận định nêu trên, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận.

[7] Ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà D và giao 02 con chung cho bà D nuôi dưỡng là phù hợp với pháp luật.

[8] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; khoản 1 Điều 238; Điều 266 và Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9; Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đoàn Thị D đối với bị đơn ông Nguyễn Khắc Đ về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con";

Bà Đoàn Thị D được ly hôn ông Nguyễn Khắc Đ.

(Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số I/2007 do Uỷ ban nhân dân xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 26/01/2007)

2. Về con chung: Bà Đoàn Thị D được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung tên Nguyễn Đoàn Phúc H, sinh ngày 19/4/2007 và Nguyễn Trường T, sinh ngày 17/8/2015

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

Ông Nguyễn Khắc Đ được quyền thăm nom, chăm sóc 02 con chung không ai được quyền cản trở; trường hợp, đương sự lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người còn lại có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung.

Sau này, vì lợi ích hợp pháp của con chung, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng khi có yêu cầu.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu tranh chấp nên không giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Đoàn Thị D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0002690 ngày 04 tháng 4 năm 2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- UBND xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Duy Nhân